

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 142/2018/HSST.

Ngày: 07 – 8 - 2018.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lường Văn Duôi + Ông Lò Văn Quốc.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Việt Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Cà Văn Qu; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977; nơi ĐKKHKT: Bản Kh B, xã Ch B, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông: Cà Văn H (*Đã chết*) và bà Cà Thị D – SN: 1945; Bị cáo có vợ là Cà Thị Đ – SN: 1982 và có 03 con (*Lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi*); tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Tại bản án số: 11/2011/HSST ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Cà Văn Qu 08 (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số: 85/2013/HSST ngày 11/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Cà Văn Qu 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số: 72/2016/HSST ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Cà Văn Qu 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 18/4/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Hộ gia đình ông Lường Văn H – SN: 1977 và bà Lường Thị Th - SN: 1979, địa chỉ: bản NP, xã Ph L, huyện TC, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

* Người có quyền lợi liên quan: Bà Cà Thị Đ (Vợ bị cáo), SN: 1982, địa chỉ: Bản Kh B, xã Ch B, huyện TC, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2018, Cà Văn Qu với ý định trộm cắp tài sản nên đã chuẩn bị 01 bao tải dứa, 01 túi dứa và 01 con dao sau đó đi bộ từ nhà đến khu vực đồi Chạ Cai thuộc bản Nong Pông, xã Phổng Lăng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, để trộm cắp bò của người dân thả rông. Khi tới đồi Chạ Cai thì Quynh phát hiện một đàn bò khoảng 10 con đang ăn cỏ, quan sát thấy xung quanh không có người trông coi nên Qu đã dùng dao cắt lấy 01 đoạn dây rừng rồi dùng tay túm lấy dây xỏ mũi của 01 con bò cái lông màu đen – vàng, dùng đoạn dây rừng buộc vào dây xỏ mũi con bà và dắt đến khu vực đồi Ngam Lưới Naur thuộc bản Khe Ma, xã Chiềng Bôm rồi cột dây mũi bò vào vị trí sát mặt đất của một gốc cây, tiếp đó Qu dùng dao chặt một đoạn gỗ tươi dài khoảng 01m x đường kính khoảng 08 cm và dùng chiếc gậy này đập nhiều nhất vào vùng trán con bò cho đến khi bò chết. Tiếp đó Qu dùng dao xẻ lấy 04 chiếc đùi bò, 02 dải thịt thăn của con bò và một phần nội tạng, rồi Qu chặt lấy một đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,4 m, vát nhọn hai đầu để xiên vào số đùi bò vừa trộm cắp gánh đi theo đường mòn liên bản cách vị trí giết bò khoảng 40 m cất dấu, tiếp đó Qu dùng điện thoại gọi cho con trai là Cà Văn H – SN: 2003 điều khiển xe máy của mình đến để chở 04 đùi bà và 02 dải thịt thăn bò ra chợ thị trấn Thuận Châu tiêu thụ, một phần nội tạng bò vừa trộm cắp và con dao thì Qu bỏ vào bao tải dứa và bảo H đi bộ mang về nhà. Trên đường Qu điều khiển xe máy chở thịt bò đi tiêu thụ đến đoạn đường thuộc tiểu khu 12, thị trấn Thuận Châu, thì bị tổ công tác Công an thị trấn và Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt giữ cùng số vật chứng gồm:

- 01 bao tải dứa màu cam bên trong có 04 đùi thịt bò và 02 thăn bò có khối lượng 62 Kg;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS RC, BKS: 26M1 – 113.57;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel;

- 02 dây chun cao su màu đen (01 dây dài 3 m và 01 dây dài 4 m).

Vật chứng thu giữ tại nhà Cà Văn Qu do Cà Văn H giao nộp gồm:

- 01 con dao bản bằng kim loại dài 41 cm, có chuôi bằng nhựa cứng màu trắng dài 12,5 cm.

Căn cứ vào lời khai của đối tượng Cà Văn Qu, cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi đối tượng thực hiện hành vi giết mổ con bò sau khi trộm cắp được như sau:

Hiện trường chung là khu vực đồi Ngam Lưới Naur thuộc bản Khe Ma, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Phía Bắc tiếp giáp với đường liên

bản Kéo, xã Phổng Lập và bản Khe Ma, xã Chiềng Bôm; phía **Nam** tiếp giáp với đồi Ngam Lưới Lưới Naur; phía **Đông** cách khoảng 10 m là đường đất mòn đi lên đồi; phía **Tây** tiếp giáp với nương cà phê của ông Lường Văn Oai.

Hiện trường chi tiết: Đồi Ngam Lưới Naur là đồi trồng cà phê và chè thuộc bản Khe Ma, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu địa hình đất dốc:

- Cách đường liên bản Kéo - bản Khe Ma 60 m và cách mép nương chè, cà phê của ông Lường Văn Oai 09 m là dấu vết 01, vết 01 được xác định là vị trí đối tượng Quynh buộc bò và đánh chết bò, tại khu vực vết 01 phát hiện thu giữ **01 cây gậy gỗ màu nâu – xám dài 95 cm, đường kính 7,5 cm và 01 đoạn dây cây rừng màu nâu – đen có chiều dài 2,8 m;**

- Cách vết 01 về hướng đông – bắc 1,5 m là vết 02, vết 02 được xác định là vị trí đối tượng Quynh mổ con bò, tại khu vực vết 02 phát hiện 01 vũng phân bò màu xanh – xám có kích thước 1,2 x 0,9 m và 04 cái chân bò lông màu vàng – đen (Gồm 02 chân trước dài 35 cm và 02 chân sau dài 50 cm);

- Cách vết 02 về hướng đông 6,5 m là vết 03, vết 03 được xác định là vị trí xác con bò bị chết, có chiều dài 2,6 m, trong đó phần đuôi bò dài 0,66 m. Phần đầu bò chưa bị bóc da, phần thân bò đã bị lột sạch thịt, 04 đùi bò đã bị mất, 02 dải thăn bò đã mất, phần nội tạng còn lại là tim bò, $\frac{3}{4}$ phổi bò, dạ dày và dạ con;

- Cách khu vực nương cà phê của ông Lường Văn Oai 0,5 m và cách vết 02 khoảng 50 m là vết 04, vết 04 được xác định là vị trí đối tượng Quynh dấu phần thịt bò (04 đùi và 02 thăn bò), tại khu vực vết 04 phát hiện một số ngọn cây bị bẻ gãy;

- Cách vết 04 về hướng bắc 1,1 m là vết 05, vết 05 là vị trí phát hiện thu giữ **01 cây gậy gỗ màu nâu – xám dài 1,4 m, đường kính 04cm và 01 bao tải dừa màu trắng dài 65 cm, rộng 30 cm.**

Tại đơn trình báo đề ngày 16/4/2018 của bị hại – ông Lường Văn H có nội dung: vào hồi 11 giờ ngày 15/4/2018, gia đình ông Hặc phát hiện mất 01 con bò cái đang chữa, khối lượng khoảng 80 kg thịt cho đến ngày 16/4/2018 thì được Công an xã thông báo là đã phát hiện đối tượng trộm cắp là Cà Văn Qu, đồng thời được cơ quan Điều tra mời đến hiện trường vụ án để nhận dạng con bò sau khi bị trộm cắp giết thịt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản về tổ tụng hình sự số: 126/KL – HĐ ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, kết luận: Tài sản bị trộm cắp là 01 con bò cái lông màu đen vàng nuôi được 05 năm có trọng lượng khoảng 70 Kg, theo đề nghị của Công an huyện Thuận Châu có giá trị 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Cà Văn Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản là con bò của gia đình bị hại Lường Văn H vào ngày 15/4/2018 tại khu vực đồi Chạ Cai thuộc bản Nong Pồng, xã Phổng Lăng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra bị hại – Ông Lường Văn H thừa nhận đã được cơ quan Điều tra giao trả số vật chứng tạm giữ gồm: 62 Kg thịt bò, phần khung xương, nội tạng, đầu và đuôi bò tại hiện trường vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 103/CT - VKS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can cà Văn Qu về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Cà Văn Qu, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173 – điểm s khoản 1 Điều 51- Điều 38 – khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn Qu phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 – điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 – khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm:; 02 dây chun cao su màu đen; 01 con dao; 01 cây gậy gỗ màu nâu – xám dài 95 cm; 01 đoạn dây cây rừng dài 2,8 m; 01 cây gậy gỗ dài 1,4 m và 01 bao tải chứa bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng là 01 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tuyên trả lại 01 chiếc xe máy BKS: 26M1 – 113.57 cho vợ bị cáo là bà Cà Thị Đ.

Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại số vật chứng thu giữ là thịt và xương bò, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Qu có ý kiến: Thừa nhận bản thân đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tuy nhiên sau khi ra trại được một thời gian thì vào ngày 15/4/2018 lại tiếp tục trộm cắp 01 con bò cái đang chữa của ông Lường Văn H tại khu vực đồi Ngam Lưới Naur thuộc bản Khe Ma, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nay bị cáo rất ân hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa vợ chồng ông H + bà Th có ý kiến: Thừa nhận đã được cơ quan Điều tra giao trả 62 Kg thịt bò, phần khung xương, nội tạng, đầu và đuôi bò tại hiện trường vụ án. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường: Giá trị chênh lệch giữa con bò sống và bò chết = 4.000.000đ, giá trị con bê nếu bò mẹ không bị chết = 3.000.000đ và công truy tìm bò = 3.000.000đ. Tổng cộng là 10.000.000đ.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan là bà Cà Thị Đ có ý kiến: Chiếc xe máy BKS: 26M1 – 113.57 là tài sản chung của vợ chồng. Việc bị cáo gọi điện bảo

cháu Hoa (Con trai) mang xe đến để bị cáo chở thịt bò đi tiêu thụ bản thân tôi không biết. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 15/4/2018, bị cáo Cà Văn Qu (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt giữ về hành vi trộm cắp 01 con bò của gia đình ông Lường Văn H, khi đang trên đường mang thịt bò đi tiêu thụ. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt (Con bò giá 14.000.000đ); mục đích chiếm đoạt của bị cáo là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và bị cáo có nhân thân xấu (Tái phạm nguy hiểm).

- Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt, phù hợp với biên bản khám nghiệm, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản chiếm đoạt cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Cà Văn Qu đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung “ Tái phạm nguy hiểm ”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm; ”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc với mục đích là chế tài trừng trị đối với hành vi phạm tội bị cáo gây ra đồng thời cũng là để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân thực sự có ích cho xã hội. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38 BLHS năm 2015 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt. Bản án xét xử hành vi phạm tội của bị cáo còn là bài học chung trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội về xâm phạm quyền sở hữu đặc biệt là gia súc chăn thả của người dân trong giai đoạn hiện nay.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn giúp cơ quan Điều tra nhanh chóng xác định hiện trường vụ án, thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm. Nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS; Xét thấy bị cáo có chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng đang bị tạm giữ trong vụ án, do đó cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mức thấp nhất quy định tại điều luật.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét giá trị tài sản (Con bò) bị cáo chiếm đoạt theo bản kết luận định giá là 14.000.000đ, quá trình điều tra đã thu giữ phần lớn thịt và xương của con bò trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được mức bồi thường dân sự về thiệt hại trực tiếp và gián tiếp với tổng số tiền 10.000.000đ. Xét nội dung thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 - các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nên được chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại số vật chứng gồm: 62 Kg thịt bò, khung xương, đầu, đuôi và nội tạng bò phía cho bị hại. Xét là có căn cứ và đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và khoản 2 Điều 47 BLHS nên tại phiên tòa không xem xét lại.

- Đối với số vật chứng đang tạm giữ gồm: 02 dây chun cao su màu đen; 01 con dao; 01 cây gậy gỗ màu nâu – xám dài 95 cm; 01 đoạn dây cây rừng; 01 cây gậy gỗ dài 1,4 m và 01 bao tải dừa. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận được sử dụng làm công cụ phạm tội. Cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - khoản 1 Điều 47 BLHS; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc cho con trai mang xe máy đến để làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản sau khi phạm tội. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy BKS: 26M1 – 113.57 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, tuy nhiên phần nhiều do công sức lao động của vợ con bị cáo mà có bởi bản thân bị cáo liên tục phạm tội và chấp hành hình phạt tù vừa mới ra trại ngày 24/12/2017. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho vợ con bị cáo, cần tuyên trả vật chứng là chiếc xe cho vợ bị cáo là bà Cà Thị Đ, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

[10] Đối với hành vi không tố giác và che giấu tội phạm của Cà Văn H (Con trai bị cáo). Kết quả điều tra đã xác định Cà Văn Hoa sinh năm 2003, thời điểm thực hiện hành vi nêu trên Cà Văn Hoa dưới 16 tuổi và tội phạm bị cáo Quỳnh thực hiện là tội nghiêm trọng. Do đó cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cà Văn H là có căn cứ, theo quy định tại Điều 12 – khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự năm 2015.

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[12] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173 – điểm s khoản 1 Điều 51 – Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn Qu phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn Qu 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/4/2018 (Là ngày bắt giữ bị cáo).

- Phạt tiền bị cáo Cà Văn Qu 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 - các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa về vấn đề bồi thường dân sự như sau:

Bị cáo Cà Văn Qu tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Lường Văn H và bà Lường Thị Th 03 khoản sau:

+ Giá trị chênh lệch giữa bò sống và bò chết cùng một phần nội tạng bò bị đã mất là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*);

+ $\frac{1}{2}$ giá trị con bê được sinh ra nếu bò mẹ còn sống là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*);

+ Công truy tìm tài sản (Bò) là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Tổng cộng là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc gậy gỗ dài 95cm, đường kính 7,5cm;

+ 01 gậy gỗ dài 140cm, đường kính 04cm;

+ 01 túi làm bằng bao tải dừa màu trắng bị thủng nhiều chỗ đã cũ;

+ 01 dây rừng màu nâu đen dài 280cm;

+ 02 dây cao su màu đen (01 dây dài 3m, 01 dây dài 04m);

+ 01 con dao bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao 41cm, có chuôi dao bằng nhựa cứng màu trắng dài 12,5cm, chiều rộng nhất của bản dao là 5,5cm, hẹp nhất là 3cm, trên bản dao có khắc chữ chìm Đ – Q đã qua sử dụng;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động MASSTEL, vỏ màu xanh – đen, số IMEI 1 - 353353092322318; số IMEI 2 – 353353092322326, đã qua sử dụng cũ.

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan – Bà Cà Thị Đ: 01 chiếc xe máy, loại xe nữ, BKS: 26M1 – 113.57, nhãn hiệu SIRIUS RC, màu đen – xám, số khung: JY132630, số máy: SME3X9E-370630, đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm bồi thường dân sự là 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Báo cho bị cáo Cà Văn Qu, bị hại ông Lường Văn H + bà Lường Thị Th và người có quyền lợi liên quan – Bà Cà Thị Đ biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt